

GIÁO DỤC GIA ĐÌNH – CÁI NÔI HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TRANG (*)

TÓM TẮT

Giáo dục gia đình của người Việt Nam hiện nay là sự kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp và tiếp thu, chọn lọc những giá trị tư tưởng tiên tiến của thời đại. Trong thời kỳ đổi mới, giáo dục gia đình Việt Nam có nhiều thời cơ và thách thức đặt ra. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò của giáo dục gia đình, đề ra mục tiêu, nội dung, giải pháp nhằm xây dựng, phát triển nhân cách người công dân chân chính là điều hết sức quan trọng có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trong lịch sử phát triển xã hội, gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi vì từ gia đình con người sinh ra và trưởng thành cả về thể chất và nhân cách. Tìm hiểu về gia đình và chức năng giáo dục của gia đình Việt Nam đối với việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam nhằm khai thác, kế thừa và phát triển những yếu tố truyền thống tích cực của cha ông ta trước đây đối với việc rèn luyện, giáo dục thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay là một việc làm có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước con người Việt Nam.

1. KHÁI QUÁT NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG

Xã hội Việt Nam truyền thống có sự tồn tại lâu dài của nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Sự ổn định của tổ chức xã hội nông thôn và sản xuất theo hộ gia đình mang tính chất tự cung, tự cấp là đặc điểm tồn tại lâu

dài trong lịch sử phát triển của đất nước. Giáo dục gia đình truyền thống Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều của hệ tư tưởng Nho giáo và Phật giáo. Gia đình giữ vai trò chủ yếu, cơ bản trong việc hình thành nhân cách con người. Chỉ trừ một số rất ít con em gia đình khá giả, quan lại... đặc biệt lắm mới có con em nhân dân lao động đến trường.

“Mục tiêu của giáo dục gia đình truyền thống theo cách nói nôm na của ông cha xưa là “*dạy con nên người*” (Lê Ngọc Văn, 1996). Giáo dục gia đình truyền thống luôn hướng con cái phát triển thành người hiếu thảo biết kính trên nhường dưới, hiền hậu, cần cù, chất phác, hay lam hay làm... Tham gia vào giáo dục trẻ ngoài cha mẹ, còn có ông bà nội ngoại, cô dì, chú bác ruột thịt sống gần gũi nhau trong một khu đất, một mảnh vườn, và còn có cả dân làng, lối xóm cũng có vai trò giám sát đứa trẻ, hỗ trợ cho gia đình. Trong xã hội Việt Nam truyền thống các yếu tố cơ bản, cốt lõi và thang giá trị của một nhân cách không mấy phức tạp và không có sự đảo lộn, biến động thường xuyên. Cho nên giáo dục gia đình cũng không gặp những trở ngại gì lớn trong việc hình thành và phát triển những yếu tố nhân cách cơ bản theo nội dung: “Trai thời trung hiếu làm đầu/ Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình” (Nguyễn Đình Chiểu); xây dựng tình cảm gắn bó với gia đình, cộng đồng; yêu quê hương đất nước; ghét thói chây lười, dựa dẫm; lên án lối sống ích kỷ, cá nhân “sống chết mặc bay tiền thầy đút túi”...

(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

2. GIÁO DỤC GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Từ khi đổi mới, đất nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng với sự biến đổi mạnh mẽ của cả xã hội, gia đình cũng đang biến đổi ngày càng sâu sắc. Do sự thay đổi các quan hệ và các hệ thống giá trị xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa nên vấn đề giáo dục gia đình cũng đang đứng trước những biến đổi mạnh mẽ.

Nếu trước đây chủ yếu là gia đình truyền thống (3 thế hệ) thì cấu trúc gia đình hiện nay ít nhân khẩu, ít thế hệ (gia đình hạt nhân) ngày càng phổ biến, tuổi thọ của người già ngày càng tăng, tính đa dạng, nhiều chiều của cá nhân trong gia đình cũng hết sức phong phú. Sự đa dạng hóa về ngành nghề dẫn đến tình trạng rất ít gia đình có sự đồng nhất về nghề nghiệp, kể cả ở nông thôn cũng không còn mấy gia đình thuần túy làm nông nghiệp. Tính phong phú, cơ động về nghề nghiệp trong gia đình theo sự điều tiết của cơ chế thị trường đã tạo nên sự gia tăng và thu nhập chênh lệch khác nhau, độc lập với nhau của các thành viên trong gia đình. Nền kinh tế theo cơ chế thị trường rõ ràng đã tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển, sản phẩm xã hội ngày càng nhiều, cơ sở vật chất hạ tầng được củng cố, lớn mạnh nhanh chóng, các mặt văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật,... được mở rộng và nâng cao. Bên cạnh những tác động tích cực, những cơ hội phát triển mới, giáo dục gia đình Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức. “Đó là tình trạng ly hôn có xu hướng tăng cao; ngoại tình; sống chung không kết hôn; tệ nạn mại dâm; tình dục đồng giới; tình trạng trẻ em nghiện hút; trẻ em hư, phạm tội, lang thang có xu hướng tăng; bạo lực gia đình; buôn bán phụ nữ; bất bình đẳng giới; mua bán hôn nhân có yếu tố nước ngoài; xu

hướng tôn sùng tiền bạc trong quan hệ giữa người với người” (Nguyễn Linh Khiếu, 2011); đang tác động đến từng cộng đồng, tập thể, cá nhân, báo hiệu một sự xuống cấp về đạo đức, đặc biệt là đối với thế hệ thanh thiếu niên.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC GIA ĐÌNH HIỆN NAY

Thứ nhất, cùng với quá trình toàn cầu hóa, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, hệ thống truyền thông đa phương tiện, một mặt tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ nâng cao hiểu biết về mọi mặt, trong đó có những tri thức về giáo dục gia đình. Thế hệ trẻ có những điều kiện thuận lợi để trau dồi kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ... ngay tại gia đình. Nhưng mặt khác, do bùng nổ thông tin, nhiều loại phim ảnh, băng hình, đĩa nhạc, sách truyện... với những nội dung không lành mạnh, kích động lối sống bạo lực, yêu cuồng sống vội, đề cao quá mức lối sống tiêu dùng, cái tôi thượng đế... gây tác hại không nhỏ đối với thế hệ trẻ. Cũng qua các phương tiện thông tin, lối sống của xã hội phương Tây với các mẫu hình gia đình xa lạ với văn hóa truyền thống. Hàng ngày, hàng giờ xâm nhập vào nước ta càng làm cho vấn đề gia đình và giáo dục gia đình trở nên phức tạp hơn.

Thứ hai, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa và phát triển kinh tế thị trường, bên cạnh những tác động tích cực, cũng có không ít những tác động tiêu cực đối với giáo dục gia đình ở hiện nay. Các thành viên gia đình đang dần dần tham gia hoạt động sản xuất chủ yếu bên ngoài khuôn khổ gia đình, một bộ phận cha mẹ không đủ năng lực, tri thức đáp ứng với yêu cầu mới trong giáo dục thế hệ trẻ. Uy tín của cha mẹ bị uy tín của nhà trường cạnh tranh, vì đó là nơi đảm bảo nhiều hơn cho sự tiến thân của thế hệ trẻ. Chưa kể một số bậc cha mẹ dồn

hết tâm lực vào việc tiến thân, thành đạt, giàu có... bỏ bê việc giáo dục, chăm sóc con cái.

Thứ ba, hiện nay sự kết hợp giữa giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và xã hội còn lỏng lẻo, hiệu quả thấp nên mặt mạnh của mỗi thiết chế chưa được phát huy, bổ sung cho nhau trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ. Giáo dục nhà trường thường thiên về truyền đạt những tri thức khoa học, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ. Mà chưa chú trọng đúng mức đến giáo dục cho học sinh những kiến thức tập thể, tri thức “làm người”, “học ăn, học nói, học gói, học mở”. Giáo dục xã hội thông qua các tổ chức đoàn hội chủ yếu quản lý hội viên, thường yếu về nội dung, nghèo nàn về hình thức tổ chức. Về phía gia đình, một số bậc cha mẹ chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của giáo dục gia đình nên có tư tưởng phó mặc cho giáo dục nhà trường, có chăng chỉ đến họp phụ huynh, nắm kết quả học tập thông qua điểm số. Vì vậy, tăng cường sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, có ý nghĩa hết sức to lớn. Sự thành công trong giáo dục chỉ có thể đạt được kết quả tối ưu khi các yếu tố trong hệ thống giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội thống nhất với nhau về mục tiêu, nội dung và phương pháp.

4. MỤC TIÊU, VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

4.1. Mục tiêu của giáo dục gia đình

Mục tiêu của giáo dục gia đình, của nhà trường và xã hội ở Việt Nam là thống nhất. Đó là: “Nhằm xây dựng con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá

của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức và khoa học công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật; có sức khoẻ, là những người thừa kế xây dựng Chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997).

4.2. Nội dung chủ yếu của giáo dục gia đình

Giáo dục gia đình không phải là cuốn giáo trình hoàn hảo, có hệ thống, mang tính hàn lâm mà phải đáp ứng, giải quyết những tình huống có thể xảy ra trong điều kiện sống hiện nay. Do đó, nội dung giáo dục gia đình hết sức phong phú, đa dạng và linh hoạt. Tuy nhiên, có thể định những nội dung cơ bản của giáo dục gia đình gồm:

Giáo dục đạo đức, lối sống. Nếu như giáo dục đạo đức, lối sống là nội dung cốt lõi trong giáo dục gia đình Việt Nam truyền thống, thì hiện nay, giáo dục đạo đức, lối sống vẫn đóng vai trò vô cùng quan trọng và được đặt ở vị trí hàng đầu. Giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trong gia đình nhằm xây dựng ý thức đạo đức, rèn luyện thói quen và hành vi đạo đức, đó là những phẩm chất quan trọng nhất của nhân cách con người. Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình góp phần hình thành lòng nhân ái, thái độ đúng đắn với lao động, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội, biết chăm lo lợi ích của gia đình và bản thân, đồng thời biết tôn trọng cộng đồng, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực xã hội, biết đồng cảm với nỗi đau của con người.

Giáo dục tri thức. Giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ là một nội dung quan trọng của

giáo dục gia đình. Nếu không có tri thức, không có sự hiểu biết thì không thể trở thành những người có khả năng làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân. Trong giáo dục tri thức, giáo dục học tập cho thế hệ trẻ là công việc chủ yếu. Vì vậy, ngay từ nhỏ cha mẹ cần giúp con trẻ xác định đúng mục đích, động cơ, thái độ học tập. Học tập là một công việc quan trọng bậc nhất đối với các em nhằm nâng cao kiến thức về mọi mặt để trưởng thành, trở thành người hữu ích cho xã hội. Dù có khó khăn, gia đình cũng phải dành cho con trẻ những điều kiện thuận lợi nhất cho học tập, đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc học tập của con cái.

Không chỉ tiếp thu những tri thức một cách thụ động, cha mẹ phải rèn luyện cho trẻ tính năng động, sáng tạo, nhanh nhạy nắm bắt và thích ứng với môi trường. Muốn vậy, cha mẹ nên dạy dỗ, hướng dẫn trẻ em biết tự lập, tự học từ nhỏ, tạo cho trẻ ý thức tự giáo dục, tự ý thức vươn lên bằng sự nỗ lực, sự sáng tạo của mình.

Giáo dục lao động. Giáo dục lao động cho thế hệ trẻ là một nội dung, không thể thiếu của giáo dục gia đình. Nội dung giáo dục lao động bao gồm: giáo dục thái độ, kỹ năng, thói quen, tình cảm, kỷ luật lao động. Giáo dục cho trẻ thái độ tôn trọng lao động chân tay cũng như trí óc, vì lao động nào cũng đều tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần cần thiết cho gia đình và xã hội. Lao động theo ý thức tự nguyện, tự giác, có trách nhiệm cao. Về nhiệm vụ của mỗi người công dân đối với lao động, Hồ Chí Minh viết: "Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người công dân đối với Tổ quốc. Ai cũng phải tùy theo khả năng của mình mà tự nguyện, tự giác tham gia lao động góp phần xây dựng nước nhà" (Hồ Chí Minh, 1995). Nhà giáo dục Xô viết V.A.Xu-khôm-lin-xki nói: "Lòng yêu lao động - một đặc điểm bậc nhất của bộ

mặt đạo đức con người được giáo dục tốt trong quá trình đời sống tinh thần, tức là trong đời sống trí tuệ, cảm xúc và ý chí" (V.A.Xu-khôm-lin-xki, 1997).

Giáo dục sức khỏe, thẩm mỹ. Giáo dục sức khỏe là giáo dục cho thế hệ trẻ trong gia đình thấy sự cần thiết, quan trọng của sức khỏe đối với mỗi người cũng như đối với xã hội, từ đó có ý thức và thói quen chủ động giữ gìn, rèn luyện và nâng cao sức khỏe bản thân với những nội dung cơ bản như: ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh cộng đồng, sức khỏe giới tính, luyện tập thể dục, thể thao,...

Giáo dục thẩm mỹ nhằm giúp thế hệ trẻ biết cảm thụ cái đẹp, phân biệt được cái đẹp và cái xấu, cái thiện cái ác trong đời sống, trong hoạt động và trong quan hệ ứng xử của con người, của cộng đồng xã hội, giáo dục tình yêu cái đẹp, biết cổ vũ và phấn đấu vì cái đẹp, thực hành cái đẹp.

Giáo dục giới tính. Chúng ta có thể hiểu, giáo dục giới tính là hệ thống các biện pháp tâm, sinh lý nhằm giáo dục thế hệ trẻ có thái độ đúng đắn đối với các vấn đề về giới và giới tính. Giáo dục giới tính là tạo điều kiện cho sự phát triển hài hòa của thế hệ trẻ, cho sự hình thành đầy đủ giá trị chức năng sinh sản, cho việc nâng cao những kiến thức về tính dục học.

Theo A.Ma-ca-ren-cô, "giáo dục giới tính được xem là một trong những vấn đề khó nhất của khoa học giáo dục" (A.Ma-ca-ren-cô, 1998). Ông còn cho rằng, chưa một vấn đề nào lại bị người ta làm cho trở thành rắc rối và chưa có vấn đề nào có nhiều ý kiến sai lệch như vấn đề này cần phải có sự kết hợp đồng bộ giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội.

4.3. Phương pháp giáo dục gia đình

Phương pháp giáo dục gia đình rất linh hoạt, tùy vào từng đối tượng, hoàn cảnh, môi trường khác nhau mà mỗi gia đình có những phương pháp giáo dục khác nhau, nhưng có thể khái quát thành những phương pháp chung, cơ bản sau đây:

Giáo dục bằng tình cảm, thông qua tình cảm. Đây là thế mạnh của giáo dục gia đình. Từ mối quan hệ ruột thịt, quan hệ vợ – chồng, đã tạo nên những tình cảm đặc biệt dễ cảm hóa, giáo dục con người mà không ở đâu ngoài gia đình có được. Đó là phương pháp giáo dục độc đáo, thân thiện mà kết quả lại vô cùng to lớn. Cha mẹ luôn là người không tiếc công sức dạy bảo, hướng dẫn con cái, khi con cái có hành vi sai trái, chưa đúng, chưa tốt, chưa đẹp thì phân tích, khuyên bảo bằng lời lẽ, kiên trì, nhẫn nại cho đến khi chúng làm được.

Giáo dục gia đình bằng tình cảm, thông qua tình cảm là đặc trưng nổi bật của giáo dục gia đình. Tuy nhiên, một số bậc cha mẹ vì tình thương con dẫn đến tình trạng nuông chiều quá mức, từ đó bao biện, làm thay, làm hạn chế tính tự lập của thế hệ trẻ. Mặt khác, gia đình quá nuông chiều sẽ làm cho chúng nảy sinh tính ích kỷ, chỉ biết đòi hỏi chứ không thấy nghĩa vụ của mình.

Giáo dục thông qua lao động và bằng lao động. Đây là hình thức giáo dục gia đình mang tính thiết thực, thực tiễn và thực tế, là đặc điểm ưu trội cũng là thế mạnh của mỗi gia đình. Ngay từ nhỏ, cha mẹ luôn gần gũi, biết tập cho trẻ làm việc theo sức của mình, phân công lao động theo lứa tuổi để cho trẻ tự ý thức được giá trị của lao động của người khác cũng như của bản thân. Để lớn lên có ý thức lao động nuôi sống bản thân, có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Có lao động mới biết thương yêu người lao động, mới biết quý trọng sản phẩm lao động nói chung.

Giáo dục gia đình bằng phương pháp nêu gương. Thông qua tai nghe, mắt thấy những hành động, những việc làm mà ông bà, bố mẹ, anh chị mà thế hệ trẻ có thể tiếp thu một cách nhanh chóng và có hiệu quả những vấn đề trong cuộc sống như cách ứng xử, việc làm, đạo đức, cách sống.... Do đó, cha mẹ luôn làm gương cho trẻ noi theo thông qua lao động, quan hệ ứng xử với mọi người trong gia đình cũng như quan hệ xã hội, trong nếp sống, sinh hoạt cũng như tinh thần học tập không mệt mỏi để nâng cao trình độ của mình. Chính vì thế dấu ấn nhân cách, đạo đức, lối sống của cha mẹ, anh chị... được tái hiện ở hành động của thế hệ trẻ.

Giáo dục bằng phương pháp phân hóa và cá biệt hóa. Nếu như giáo dục xã hội, nhà trường có những phương pháp tối ưu có thể phát triển trẻ em toàn diện nhưng đó chỉ là phương pháp chung cho tất cả học sinh, còn gia đình là nơi mà người cha, người mẹ gần gũi, hiểu tính cách, sở thích của từng người con của mình sẽ có phương pháp giáo dục khác nhau. Nó đòi hỏi những người thân trong gia đình, ông bà, cha mẹ, anh chị phải nắm vững những đặc điểm của con em để vận dụng linh hoạt, mềm dẻo các phương pháp giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.Ma-ca-ren-cô (1978), *Nói chuyện về giáo dục gia đình*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ hai, Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Lê Ngọc Văn (1996), *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa*, Nxb giáo dục.
4. Nguyễn Linh Khiếu (31/04/2011), *Giáo dục Việt Nam với chức năng giáo dục gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Báo Đồng Nai.

5. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. V.A.Xu-khôm-lin-xki (1997), *Giáo dục thái độ cộng sản đối với lao động*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.

ABSTRACT

Currently, family education of the Vietnamese is the inheritance, development of good traditional values and the acquirement, selection of progressive ideas of time. During the renovation period, Vietnamese family education has many opportunities and challenges. Fully aware of the profound role of family education, setting targets, content and solutions to build, develop the personality of righteous citizen is

very important, having profound significance in the construction and development of the country.

In the history of society development, the family plays an particularly important role. For the human was born and matured both in physic and personality from the family. Study about the family and education function of Vietnamese families for the formation and development of the human personality in order to exploit, inherit and develop the positive traditional elements of our ancestors for training and educating the young generation in the current period is a profound, significant work in the construction and development of Vietnamese country and people.